

Bản án số: 06/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 16/11/2017

V/v tranh chấp: Kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Quang Dĩnh

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 09/2017/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc kiện xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2017/HNGĐST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2017/QĐ-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình; giữa các đương sự.

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1987; trú tại: Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

**2. Bị đơn:** Chị Phan Quách Thùy N, sinh năm 1997; trú tại: : Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đinh Thị Kim Thoa và Luật sư Nguyễn Thế Hải - Công ty luật TNHH 1 TV Bảo Thiên thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư: Nguyễn Duy Nguyên- công ty luật TNHH Hoàng Giao và cộng sự thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Trọng L1, sinh năm 1955. Có mặt

Bà Tạ Thị D, sinh năm 1958 (ủy quyền cho ông Nguyễn Trọng L1)

Đều trú tại: : Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987; trú tại: : Phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1990; trú tại: xóm lục 1, xã Yên Nghiệp, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm nội D vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Trọng L trình bày:

Về hôn nhân: Tháng 7/2014 anh kết hôn với chị Phan Quách Thùy N trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Vụ Bản cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do có sự khác biệt về quan điểm sống, lối sống cộng với những tác động từ bên ngoài khiến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng không thể hàn gắn được. Đến tháng 02/2017 chị N đã tự ý lấy 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng của anh và bỏ đi, vợ chồng ly thân từ đó. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Trọng L2, sinh ngày 16/10/2015, hiện nay anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh L vẫn muốn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L2. Anh L chưa yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và tài sản riêng: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại tòa án cấp sơ thẩm, trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Quách Thùy N trình bày: Chị N công nhận về quá trình kết hôn, cuộc sống ban đầu hạnh phúc, mâu thuẫn là do chị N tự ý lấy tiền cho chị D vay mà không hỏi ý kiến anh L. Chị thừa nhận vì không thể sống chung với anh L nên đã bỏ đi, nay anh L yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị N thừa nhận có một con chung là cháu Nguyễn Trọng L2, sinh ngày 16/10/2015 hiện đang sống cùng anh L. Khi ly hôn chị muốn được nuôi cháu L2 và yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đ/ tháng (Năm triệu) đồng cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Chị N đã có đơn phản tố yêu cầu tòa xác minh để chia những tài sản sau:

- Nhà riêng hai tầng và đất mặt phố diện tích 135m<sup>2</sup> tại địa chỉ: xóm Nam Hòa, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nguồn gốc mua của nhà Yên Đậu, giá ước tính: 400.000.000 đồng.

- 01 thửa đất diện tích 243m<sup>2</sup> trong ngõ tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá ước tính: 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng

- 01 thửa đất diện tích 80m<sup>2</sup> tại xóm Nam Hòa, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá ước tính: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng

- 01 thửa đất diện tích 135m<sup>2</sup> trong ngõ tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá ước tính: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng

- 01 thửa đất diện tích 200m<sup>2</sup> trong ngõ tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá ước tính: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng

- Ngoài ra còn một số tài sản khác như: 01 bộ bàn ghế bằng gỗ kiểu cổ; 01 bức tranh gỗ; 02 xe máy; 01 tủ lạnh; 01 tivi tổng giá trị ước tính 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Về công nợ chung và tài sản riêng chị N thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhưng hai bên đương sự không thỏa thuận được.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2017/HNGĐ-ST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 42; Điều 147; Điều 165; Điều 166; Điều 217, 218, 219; Điểm b, đ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 246; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18; khoản 1 Điều 26 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng L và chị Phan Quách Thùy N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng L2, sinh ngày 16/10/2015 cho anh Nguyễn Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án. Chị Phan Quách Thùy N chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh L sau khi ly hôn và có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung:

- Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Quách Thùy N đối với: 01 thửa đất có diện tích 248,5m<sup>2</sup>, thửa đất số 247; tờ bản đồ số 08; mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/01/2014, trị giá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung là: nhà riêng hai tầng và đất mặt phố diện tích 135m<sup>2</sup> tại địa chỉ: xóm Nam Hòa, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, giá ước tính 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng và một số tài sản khác gồm 01 bộ bàn ghế bằng gỗ kiểu cổ; 01 bức tranh gỗ; 02 xe máy; 01 tủ lạnh; 01 tivi ước tính giá trị 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng do chị N rút yêu cầu.

- Tách yêu cầu chia tài sản chung của chị N để giải quyết trong vụ án khác khi có đủ điều kiện đối với 03 thửa đất:

+ 01 thửa đất có diện tích 167,9m<sup>2</sup>, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 59; mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/11/2015 trị giá 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

+01 thửa đất có diện tích 264,7m<sup>2</sup> thửa đất số 164, tờ bản đồ số 08; mục đích sử dụng đất: trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/12/2014 trị giá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

+ 01 thửa đất có diện tích 95,0m<sup>2</sup> thửa đất số 286; tờ bản đồ số 09; mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 29/11/2016, trị giá 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Để chị N khởi kiện giao dịch chuyển nhượng đất giữa anh L với các anh Bùi Văn Q và Nguyễn Thanh T.

4. Về công nợ chung: Do anh Nguyễn Thanh T chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/8/2017 chị Phan Quách Thùy N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm; không đồng ý với phán quyết về con và tài sản chung trong hôn nhân của bản án sơ thẩm, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị, xâm phạm đến quyền lợi ích của bà mẹ và trẻ em được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị N vẫn giữ nguyên nội D kháng cáo; Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị N yêu cầu được nuôi con và chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

Trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho nguyên đơn trình bày:

Về kháng cáo phần nuôi con chung: Chị N bỏ đi khi cháu Nguyễn Trọng L2 mới được 15 tháng tuổi, hiện tại chị N đang đi học, hơn nữa từ khi chị N bỏ đi, cháu L2 luôn nhận được sự quan tâm, chăm sóc của những người thân trong gia

đình bên nội, đặc biệt là người cha, ông bà nội và các bác cháu vẫn phát triển bình thường; phòng Lao động thương binh xã hội huyện Lạc Sơn cũng có ý kiến “ giao cháu L2 cho anh L chăm sóc để đảm bảo sự phát triển toàn diện của trẻ ” hơn nữa trước phiên tòa phúc thẩm diễn ra anh L có cung cấp sổ theo dõi sức khỏe và sự phát triển của cháu L2 tại trường mầm non, các chỉ số phát triển của cháu đều rất tốt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp, đảm bảo điều kiện phát triển của cháu L2.

Về vấn đề chia tài sản chung: Hiện tại nguyên đơn và bị đơn đang có tranh chấp 04 mảnh đất, tuy Nên trong đó có một mảnh đất hình thành trước hôn nhân do đó là tài sản riêng của anh L. Đối với ba mảnh đất còn lại mang tên anh Nguyễn Trọng L, tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và tách ra để giải quyết sau bằng một vụ án khác khi có yêu cầu là phù hợp.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự xử: không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn:

Về vấn đề nuôi con: Thực tế chị N không hề bỏ con đi, khi xảy ra mâu thuẫn chị N và con về nhà ông ngoại của mình gần đó để sinh sống; sau đó anh L có sang nói với chị N là cho con về chơi với ông bà và không mang cháu trả lại cho chị N mặc dù chị N đã yêu cầu trả con. Sau đó một thời gian ngắn anh L làm đơn báo cơ quan công an thông báo chị N bỏ nhà đi. Hiện tại chị N đang sống cùng với mẹ ruột ở Thành phố Hồ Chí Minh, chị có tham gia làm gia sư, mẹ của chị N còn trẻ khỏe có đủ điều kiện hỗ trợ chị N nuôi cháu. Nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trọng L2 cho chị N nuôi là phù hợp.

Đối với vấn đề tài sản chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét coi 04 mảnh đất đó là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân để chia đôi. Việc tòa án cấp sơ thẩm tách ra để giải quyết bằng vụ án khác là không cần thiết và giải quyết vụ án chưa triệt để; theo tôi đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm; tuy Nên nếu vụ án bị hủy để giải quyết lại sẽ kéo dài gây mất thời gian của các đương sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chia đôi số tài sản trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có ý kiến phát biểu:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Về nội dung của vụ án: Việc chị N đề nghị được chia tài sản chung, nhưng hiện tại số tài sản đó đã được chuyển nhượng và còn một khoản nợ đảm bảo, tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ để khởi kiện bằng một vụ án khác là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi cho người liên quan. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N.

Về con chung: Chị N yêu cầu được nuôi con chung, nhưng hiện tại chị N còn đi học, cuộc sống phụ thuộc vào gia đình không có thu nhập ổn định; cháu Nguyễn Trọng L2 hiện đang sống cùng với bố, qua tham vấn ý kiến của phòng Lao động thương binh xã hội huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, nhằm để đảm bảo cho sự phát triển tốt và đầy đủ của một đứa trẻ thì nên giao cháu L2 cho anh L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng vì anh L có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N về con chung.

Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công sức đóng góp duy trì, tôn tạo khối tài sản của chị N trong thời gian chung sống cùng anh L.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **Về tố tụng:**

Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định, được chấp nhận.

#### **Về nội dung:**

Xét kháng cáo của chị Phan Quách Thùy N về nuôi con chung: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hiện tại chị N không có công việc ổn định, còn đang đi học, sống phụ thuộc vào bố mẹ, ý kiến của phòng Lao động thương binh xã hội huyện Lạc Sơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: hiện tại cháu L2 đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; để không làm xáo trộn cuộc sống, môi trường sống, đảm bảo về điều kiện vật chất và tinh thần của cháu L2, thấy hiện nay cháu L2 ở với anh L là phù hợp chưa cần thay đổi. Chị N có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của chị Phan Quách Thùy N về chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét; trong thời kỳ hôn nhân anh L và chị N tạo lập được những tài sản chung và đã được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành định giá ngày 27/7/2017:

+ 01 thửa đất có diện tích 167,9m<sup>2</sup>, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 59; mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/11/2015 trị giá 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

+01 thửa đất có diện tích 264,7m<sup>2</sup> thửa đất số 164, tờ bản đồ số 08; mục đích sử dụng đất: trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/12/2014 trị giá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

+ 01 thửa đất có diện tích 95,0m<sup>2</sup> thửa đất số 286; tờ bản đồ số 09; mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 29/11/2016, trị giá 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Căn cứ vào những tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Nguyễn Trọng L làm nghề kinh doanh dịch vụ cầm đồ, thu nhập chỉ đủ trang trải cuộc sống, chị N không có việc làm, sống phụ thuộc nên không có đủ điều kiện để nhận chuyển nhượng ba thửa đất trên trong thời gian ngắn. Vì vậy việc anh L vay số tiền 800.000.000 đồng ngày 25/11/2014 của anh Nguyễn Thanh T là phù hợp. Đây là số nợ hình thành trong thời kỳ hôn nhân, anh L cũng đồng ý số tài sản trên là tài sản chung của vợ chồng, nhưng chị N cũng phải có trách nhiệm với số tiền vay nợ là 800.000.000đ (Tám trăm triệu đồng) tiền vay để mua tài sản. Mặt khác ba thửa đất trên anh L đã chuyển nhượng cho anh Nguyễn Thanh T và Bùi Văn Q, việc chuyển nhượng thực hiện trước khi chị N có yêu cầu chia tài sản chung và liên quan đến người thứ ba ngay tình. Nếu giải quyết trong vụ án này làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của anh Nguyễn Thanh T và anh Bùi Văn Q. Việc tách yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng thành một vụ án khác để đảm bảo quyền lợi cho

người thứ ba là có căn cứ, đúng pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Trọng L và chị Phan Quách Thùy N đã tự nguyện thỏa thuận: anh L hỗ trợ chị N 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tiền duy trì khối tài sản trong thời gian chung sống. Xét đây là sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

Chị Phan Quách Thùy N phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của chị Phan Quách Thùy N. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, số 24/2017/HNGĐ-ST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn. Cụ thể

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trọng L và chị Phan Quách Thùy N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trọng L2, sinh ngày 16/10/2015 cho anh Nguyễn Trọng L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác bằng bản án hoặc quyết định của Tòa án. Chị Phan Quách Thùy N chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh L sau khi ly hôn và có quyền đi lại thăm con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung:

- Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của chị Phan Quách Thùy N đối với: 01 thửa đất có diện tích 248,5m<sup>2</sup>, thửa đất số 247; tờ bản đồ số 08; mục đích sử dụng: đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/01/2014, trị giá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung là: nhà riêng hai tầng và đất mặt phố diện tích 135m<sup>2</sup> tại địa chỉ: xóm Nam Hòa, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn,

tỉnh Hòa Bình, giá ước tính 400.000.000 (Bốn trăm triệu đồng) và một số tài sản khác gồm 01 bộ bàn ghế bằng gỗ kiểu cổ; 01 bức tranh gỗ; 02 xe máy; 01 tủ lạnh; 01 tivi ước tính giá trị 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng do chị N rút yêu cầu.

- Tách yêu cầu chia tài sản chung của chị N để giải quyết trong vụ án khác khi có đủ điều kiện đối với 03 thửa đất:

+ 01 thửa đất có diện tích 167,9m<sup>2</sup>, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 59; mục đích sử dụng đất: đất ở tại nông thôn tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/11/2015 trị giá 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

+01 thửa đất có diện tích 264,7m<sup>2</sup> thửa đất số 164, tờ bản đồ số 08; mục đích sử dụng đất: trồng cây lâu năm tại phố Tân Giang, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 23/12/2014 trị giá 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng.

+ 01 thửa đất có diện tích 95,0m<sup>2</sup> thửa đất số 286; tờ bản đồ số 09; mục đích sử dụng đất: đất ở tại đô thị phố Thống Nhất, thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Trọng L cấp ngày 29/11/2016, trị giá 190.000.000 (Một trăm chín mươi triệu) đồng.

Để chị N khởi kiện giao dịch chuyển nhượng đất giữa anh L với các anh Bùi Văn Q và Nguyễn Thanh T.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: anh Nguyễn Trọng L hỗ trợ chị Phan Quách Thùy N 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tiền công sức đóng góp và duy trì khối tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

4. Về công nợ chung: Do anh Nguyễn Thanh T chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Trọng L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 003552 ngày 29/3/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, nay không phải nộp thêm nữa.

Bị đơn Phan Quách Thùy N được trả lại tiền tạm ứng án phí do rút một phần yêu cầu chia tài sản chung và yêu cầu chia tài sản chung bị Tòa án tách ra để giải

quyết bằng một vụ án khác. Chị N phải chịu 5.000.000 (Năm triệu) đồng về yêu cầu chia tài sản chung không được chấp nhận. Đối từ với tiền tạm ứng án phí 22.650.000 (Hai mươi hai triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng tại biên lai thu tiền số 0003607 ngày 25/5/2017 đã nộp, nay chị N không phải nộp thêm và được trả lại số tiền 17.650.000 (Mười bảy triệu, sáu trăm năm mươi nghìn) đồng.

Chị N phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004206 ngày 11/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nay không phải nộp thêm.

6. Về chi phí định giá: Chi phí định giá tài sản là 2.000.000 (Hai triệu) đồng chị Phan Quách Thùy N đã nộp toàn bộ chi phí định giá với số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Do đó anh Nguyễn Trọng L có nghĩa vụ trả lại cho chị N số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hà Quang Dĩnh**